

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 187/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về tình hình giao kế hoạch và giải ngân vốn nước ngoài (vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3994/BTC-QLN ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo như sau:

1. Tình hình giao kế hoạch và giải ngân vốn vay ODA:

a) Tình hình giao kế hoạch vốn: kế hoạch vốn năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021, theo đó số vốn nước ngoài được giao là 110.111 triệu đồng, trong đó: vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát là 99.011 triệu đồng, vốn nước ngoài địa phương vay lại là 11.100 triệu đồng.

Đến nay, UBND tỉnh Kiên Giang đã phân bổ chi tiết 100% số vốn được giao cho các chương trình, dự án triển khai thực hiện và được nhập hết lên hệ thống Tabmis.

b) Tình hình giải ngân vốn nước ngoài theo đơn rút vốn đã gửi Bộ Tài chính: lũy kế vốn đã giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/5/2022 là 36.955 triệu đồng, đạt 33,56% kế hoạch vốn được giao, trong đó: vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát là 28.653/99.011 triệu đồng (đạt 28,94% kế hoạch), vốn nước ngoài địa phương vay lại là 8.302/11.100 triệu đồng (đạt 74,79% kế hoạch).

Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/6/2022 là 69.424 triệu đồng, đạt 63,05% kế hoạch vốn được giao, trong đó: vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát là 58.324/99.011 triệu đồng (đạt 59,91% kế hoạch), vốn nước ngoài địa phương vay lại là 11.100/11.100 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/01/2023 là 110.111 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn được giao, trong đó: vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát là 99.011/99.011 triệu đồng, vốn nước ngoài địa phương vay lại là 11.100/11.100 triệu đồng.



2. Vương mắc, khó khăn trong công tác giải ngân vốn:

- Đối với dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Kiên Giang: do việc thống nhất ranh giới đất rừng trên địa bàn các huyện kéo dài nên tiến độ triển khai dự án cũng bị chậm so với tiến độ được phê duyệt.

- Đối với dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) và dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat) quá trình triển khai thực hiện chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.

3. Về chỉ đạo của địa phương đối với việc giải ngân vốn ODA cả vốn vay ưu đãi nước ngoài năm 2022: thực hiện Công điện số 307/CĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 688/UBND-KT ngày 10/5/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Trong đó chỉ đạo tiếp tục quán triệt nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nói chung, vốn ODA nói riêng; coi nhiệm vụ giải ngân vốn ODA là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 và những năm tiếp theo; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên, thực hiện nghiệm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng, chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án ODA chậm giải ngân sang dự án ODA có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn và ưu tiên bố trí đủ vốn cho các Hiệp định kết thúc năm 2022, 2023.

Trên đây là báo cáo tình hình giao kế hoạch và giải ngân vốn nước ngoài (vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài) năm 2022 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp. / *recep*

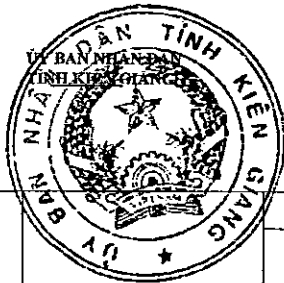
Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân
Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số: 184/BC-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số quyết định	Quyết định đầu tư							Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn nước ngoài (ODA)	THHTH từ đầu năm đến ngày 31/5/2022	Ước thực hiện từ đầu năm đến ngày 30/6/2022			Ước thực hiện từ đầu năm đến ngày 30/01/2023			Ghi chú									
			TMDT									Tổng cộng	Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)	Tổng cộng	Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)		Tổng cộng	Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)						
			Trong đó:																			Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Quy đổi ra tiền Việt													Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)	Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)	Vốn nước ngoài (ngân sách Trung ương cấp phát)	Vốn nước ngoài (địa phương vay lại)
Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ		Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23					
	TỔNG SỐ		1.121.627	256.073	158.445	-	865.554	668.926	196.628	110.111	99.011	11.100	36.955	28.653	8.302	69.424	58.324	11.100	110.111	99.011	11.100						
I	Ngành, Lĩnh vực Nông nghiệp		1.067.798	245.661	158.445	-	822.137	638.534	183.603	100.400	89.300	11.100	36.955	28.653	8.302	66.424	55.324	11.100	100.400	89.300	11.100						
(1)	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	Số 1825/TTg-QHQT, 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; số 1699/QĐ-BNN-HHQ, 09/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn;	729.247	117.238	109.395		612.009	428.406	183.603	85.400	74.300	11.100	24.248	15.946	8.302	51.424	40.324	11.100	85.400	74.300	11.100	Đề nghị bổ sung thêm vốn 20.743 triệu đồng					
(2)	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vusat)	Số 2731/QĐ-UBND, ngày 10/11/2015; Số 1100/QĐ-UBND, ngày 15/5/2019; Số 462/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh;	338.551	128.423	49.050		210.128	210.128		15.000	15.000		12.707	12.707		15.000	15.000		15.000	15.000							
II	Ngành, lĩnh vực tài nguyên		53.829	10.412	-	-	43.417	30.392	13.025	9.711	9.711	-	-	-	-	3.000	3.000	-	9.711	9.711	-						
(1)	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Số 1236/QĐ-BTNMT, 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên Môi trường; 930/QĐ-TTg, 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	53.829	10.412			43.417	30.392	13.025	9.711	9.711		-	-	-	3.000	3.000		9.711	9.711							